

Số: 4410 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT /TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Văn bản số 722-CV/TU ngày 05/10/2023 của Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 450/TTr-SNN ngày 24/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K13 (25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023
của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW
ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

Thực hiện Văn bản số 722-CV/TU ngày 05/10/2023 của Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai, thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện tốt Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT /TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (sau đây gọi tắt là Kết luận số 61-KL/TW).

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, từ đó thay đổi hành vi, thói quen trong sinh hoạt, sản xuất, tiêu dùng, tạo động lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

c) Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn.

d) Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu ngành lâm nghiệp, đồng thời, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 13-CT/TW và Kết luận số 61-KL/TW. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

c) Các cơ quan chuyên ngành lâm nghiệp chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng tháng, quý, năm của cấp ủy, chính quyền để triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Chỉ thị số 13-CT/TW.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng, tổ chức và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 13-CT/TW và Kết luận số 61-KL/TW.

b) Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp của các tổ chức, cá nhân để giáo dục phòng ngừa.

c) Xây dựng và triển khai các chương trình về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp.

d) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ được quy định tại chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp và các văn bản liên quan khác.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lâm nghiệp; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể Nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

e) Các cơ quan truyền thông tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng, mở chuyên mục, chuyên trang, phối hợp tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự về lĩnh vực lâm nghiệp; đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt trong bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

2. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp

a) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng bền vững.

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch của tỉnh để quản lý hiệu quả diện tích rừng và đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất đã được xác lập; khuyến khích, thu hút hiệu quả sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các

nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; đẩy mạnh phát triển các loại dịch vụ môi trường rừng.

c) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, giải pháp phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị, phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng.

d) Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên; thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng gắn với ổn định, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng.

đ) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, điều chỉnh, đánh mốc ranh giới, tiến tới hoàn thiện hồ sơ giao đất, giao rừng và xây dựng hồ sơ quản lý toàn bộ diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng đến từng đơn vị chủ rừng, đặc biệt là các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

3. Phát triển kinh tế Lâm nghiệp

a) Phát triển lâm nghiệp tinh đảm bảo theo đúng định hướng, mục tiêu tổng quát Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các quyết định: Quyết định số 3344/QĐ-UBND 09/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 21/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án khác có liên quan.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững đối với diện tích đất, rừng do các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các công ty TNHH lâm nghiệp đang quản lý và khuyến khích các chủ rừng khác xây dựng và thực hiện quản lý rừng bền vững trên diện tích được giao, cho thuê.

c) Đẩy mạnh phát triển kinh tế dưới tán rừng như du lịch sinh thái, phát triển lâm sản ngoài gỗ tập trung vào các nhóm sản phẩm có thể mạnh như dược liệu, thực phẩm.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, gắn trồng rừng với khai thác, chế biến và thương mại lâm sản.

đ) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp gắn với nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng, chú trọng khâu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, thâm canh rừng.

e) Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn với nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

f) Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon rừng.

g) Tiếp tục tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; kiên quyết không chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Chính phủ quyết định).

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt

a) Các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề nghị cấp thẩm quyền tích hợp kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được cấp thẩm quyền phê duyệt vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 kịp thời, làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Đăng tải Bản đồ kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 lên trang thông tin điện tử của ngành để các sở, ngành, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, thực hiện; nhất là trong thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

d) Quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

e) Kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung những diện tích đưa ra ngoài quy hoạch lâm nghiệp thuộc các công trình/dự án nhưng chưa có trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để đủ điều kiện khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

g) Các địa phương căn cứ kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; triển khai các phương án chuyển đổi rừng trên địa bàn theo định hướng quy hoạch và các chỉ tiêu đã xác định trong quy hoạch.

h) Sau khi Quy hoạch tổng thể tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, yêu cầu các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được tích hợp.

5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị, về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền.

d) Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, đội ngũ làm công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.

đ) Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, phòng cháy, chữa cháy rừng; có chính sách đặc thù để thu hút nguồn nhân lực làm công tác lâm nghiệp.

6. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Tiếp tục tổ chức sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW của Bộ Chính trị theo hướng sau khi sắp xếp, đổi mới các công ty chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do Nhà nước đầu tư, đặc biệt là sử dụng có hiệu quả đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê.

b) Xử lý triệt để tồn đọng tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ Lâm trường, Công ty Lâm nghiệp.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp theo Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Thực hiện chuyển đổi số và sử dụng ảnh viễn thám trong theo dõi,

giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và truy xuất nguồn gốc lâm sản.

c) Tập trung nghiên cứu, ứng dụng chuyên giao công nghệ giống cây trồng và thâm canh rừng nhằm nâng cao giá trị của rừng trên một đơn vị diện tích, góp phần cải thiện thu nhập phát triển rừng ổn định và bền vững.

d) Tổ chức xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp, thí điểm phát triển tiềm năng cây đặc sản, trồng dược liệu dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Đề nghị các cấp ủy đảng, Mặt trận và các hội đoàn thể tỉnh có kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phối hợp với cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1	Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững				
1.1	Triển khai phổ biến Kết luận số 61-KL/TW, Chỉ thị số 13-CT/TW.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện/thị xã/thành phố (cấp huyện)	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2	Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ngành, địa phương	Số lượng tài liệu, tin bài, phóng sự	Hàng năm
1.3	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về lâm nghiệp, tăng cường sự giám sát của người dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh huyện, xã; các sở, ngành, cơ quan liên quan.	Các đợt tuyên truyền được triển khai	Hàng năm

1.4	Mở các chuyên trang, chuyên mục và tăng thời lượng đưa tin về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh huyện, xã; các sở, ngành, cơ quan liên quan.	Bản tin, chuyên mục được lập	Hàng năm
1.5	Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp vào sinh hoạt định kỳ.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, Mặt trận, hội đoàn thể		Thể hiện trong Nghị quyết, Kế hoạch hàng năm của đơn vị	Hàng năm
2	Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp				
2.1	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng bền vững.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan và địa phương	Xác định nội dung chưa phù hợp để kiến nghị điều chỉnh, bổ sung	Hàng năm
2.2	Xây dựng kế hoạch của tỉnh để quản lý hiệu quả diện tích rừng và đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất đã được xác lập.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch được xây dựng	Hàng năm

2.3	Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, giải pháp phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị, phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Các Chương trình, đề án, giải pháp được ban hành	Hàng năm
2.4	Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên.	Sở Tài chính; UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản, quyết định phân bổ kinh phí	Hàng năm
2.5	Đẩy nhanh rà soát và tiến hành giao đất, kết hợp với giao rừng toàn bộ diện tích đất rừng phòng hộ, đặc dụng cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương, Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Quyết định giao đất, kết hợp với giao rừng	Hàng năm
3	Phát triển kinh tế Lâm nghiệp				
3.1	Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án về lâm nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, các chủ rừng	Chỉ tiêu cụ thể của các chương trình, đề án, dự án được thực hiện	Hàng năm
3.2	Xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương	Phương án được duyệt và triển khai	Hàng năm
3.3	Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện các hình thức liên kết trong lâm nghiệp.	Các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương, các chủ rừng	Các hình thức liên kết được triển khai trên thực tế	Hàng năm

3.4	Quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, các cơ sở sản xuất giống	Quyết định chứng nhận cơ sở giống	Hàng năm
3.5	Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn với nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, các chủ rừng	Các mô hình được triển khai trên thực tế	Hàng năm
3.6	Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển hanh thị trường tín chỉ cacbon rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, các chủ rừng	Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được triển khai	Hàng năm
3.7	Quản lý, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
4	Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt				
4.1	Các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Phương án được duyệt và triển khai	Theo kỳ quy hoạch

4.2	Đề nghị cấp thẩm quyền tích hợp kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được cấp thẩm phê duyệt vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 kịp thời, làm cơ sở triển khai thực hiện.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Theo kỳ quy hoạch
4.3	Đăng tải Bản đồ kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 lên trang thông tin điện tử của ngành để các sở, ngành, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, thực hiện.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Tin, bài trên cổng thông tin điện tử	Theo kỳ quy hoạch
4.4	Quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt .	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Các hồ sơ, tài liệu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; các công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có liên quan	Hàng năm
4.5	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung những diện tích đưa ra ngoài quy hoạch lâm nghiệp thuộc các công trình/dự án nhưng chưa có trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để đủ điều kiện khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	UBND cấp huyện	Sở nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNN và các sở, ban, ngành	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Theo chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền

4.6	Căn cứ kết quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; triển khai các phương án chuyển đổi rừng trên địa bàn theo định hướng quy hoạch và các chỉ tiêu đã xác định trong quy hoạch.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành liên quan	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
4.7	Sau khi Quy hoạch tổng thể tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được tích hợp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Hàng năm
5	Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp				
5.1	Rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Quyết định ban hành	Năm 2023-2024
5.2	Rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp.	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quyết định ban hành	Năm 2024

5.3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT/UBND cấp huyện	Các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp	Kế hoạch, báo cáo về kiểm tra, giám sát	Hàng năm
5.4	Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, đội ngũ làm công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT/UBND cấp huyện	Các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp	Kế hoạch, báo cáo kết quả bồi dưỡng	Hàng năm
6	Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp				
6.1	Tiếp tục tổ chức sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp.	Các công ty lâm nghiệp	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của các cấp có thẩm quyền	Hàng năm
6.2	Đôn đốc, hướng dẫn xử lý tranh chấp, lấn chiếm đất đai đối với đất có nguồn gốc từ Lâm trường, Công ty Lâm nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNN, các công ty lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng và các địa phương	Các diện tích đất lâm nghiệp bị chõng lấn, tranh chấp, lấn chiếm được xử lý	Hàng năm

7	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp				
7.1	Thực hiện chuyển đổi số và sử dụng ảnh viễn thám trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và truy xuất nguồn gốc lâm sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Các phần mềm ứng dụng công nghệ được đưa vào sử dụng	Hàng năm
7.2	Tập trung nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ giống cây trồng và thâm canh rừng.	Các cơ sở sản xuất giống và chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, địa phương, các chủ rừng	Các công nghệ giống được chuyển giao trong thực tế	Hàng năm
7.3	Tổ chức xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp, thí điểm phát triển tiềm năng cây đặc sản, trồng được liệu dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các mô hình được triển khai	Hàng năm